

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2026/HS-ST
Ngày 22 tháng 7 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nghiệp và bà Lê Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXXST-HS ngày 09/7/2026 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Quốc N, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1988 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã T, tỉnh An Giang; căn cước công dân số: 089088011620; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc V (đã chết) và bà Khuru Thị T; bị cáo có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền sự: Ngày 26/4/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đến ngày 02/02/2026 chấp hành xong quyết định; tiền án: Không; nhân thân của bị cáo: Ngày 27/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đến ngày 02/5/2022 chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2026 đến nay, tại Phân trại Tạm giam Cô Tô cơ sở 3 thuộc Trại giam S - Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, Nguyễn Quốc N bị Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang, ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn từ ngày 03 tháng 02 năm 2026 đến ngày 03 tháng 02 năm 2028.

Khoảng 13 giờ ngày 18 tháng 02 năm 2026, N đi bộ ra trước nhà thuộc ấp B, xã T, tỉnh An Giang, gặp người tên Vi C (chưa rõ nhân thân) nhận ma túy và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy do N đặt mua 300.000 đồng trước đó. N mang bọc ma túy vào nhà vệ sinh sử dụng một mình hết rồi ném bộ dụng cụ sử dụng xuống sông. Đến khoảng 20 giờ ngày 20 tháng 02 năm 2026, Công an xã T mời N về trụ sở làm việc N khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng, tài sản thu giữ: không.

* Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 20 tháng 02 năm 2026 của Trạm Y tế và Công an xã T, ghi nhận: Nam dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

* Bản Kết luận Giám định số 563 ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, Nguyễn Quốc N bị khởi tố, điều tra.

Tại Cáo trạng số: **126/CT-VKSKV10 ngày 19/6/2026** của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang truy tố Nguyễn Quốc N về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; đề nghị xử phạt bị cáo N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang, bị cáo không tranh luận bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra về thời gian, địa điểm, mục đích phạm tội, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Quốc N đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của bản thân là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm

nhưng nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 26/4/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đến ngày 02/02/2026 chấp hành xong quyết định. Ngoài ra, ngày 27/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đến ngày 02/5/2022 chấp hành xong quyết định.

[5] Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã được địa phương can thiệp nhiều biện pháp để giúp đỡ bị cáo cai nghiện nhưng bị cáo lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án: Không có; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đối với, người tên Vi Cá bán ma túy cho Nguyễn Quốc N do chưa xác định rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang phân tích về tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2026.

2. **Án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. **Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 10 – An Giang;
- Công an xã Thoại Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Bé Thi